

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2736** /UBND-KT

Bình Thuận, ngày 18 tháng 8 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quy  
hoạch không gian biển quốc  
gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm  
nhìn đến năm 2045 (lần 2)

**TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM**

**CÔNG VĂN ĐỀ**

Số: 5115...

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được Công văn số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý về dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (dự thảo lần 2).

Trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1118/STNMT-BHĐ ngày 23/3/2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường góp ý dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 583/BTNMT-TCBHĐVN ngày 27/01/2022. Qua nghiên cứu Dự thảo lần này nhận thấy Bộ Tài nguyên và Môi trường có tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung đã được góp ý trước đây. Đối với dự thảo lần 2, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có ý kiến như sau:

**I. Đề nghị bổ sung thành phần tài liệu và tổ chức Hội nghị góp ý.**

Dự thảo lấy ý kiến lần 2 gồm: Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Quốc hội, Báo cáo tóm tắt, Báo cáo chi tiết, Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, phê duyệt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Quy hoạch) và Danh mục các vùng sử dụng không gian biển; trong thành phần **không có kèm**: Bản đồ thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên, không gian biển; Bản đồ Phân vùng sử dụng không gian biển thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã cho đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 30 ngày từ ngày 24/6/2022; đồng thời có văn bản gửi các sở, ngành và địa phương để lấy ý kiến rộng rãi tất cả các đối tượng liên quan (việc đăng tải lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình.... thuộc trách nhiệm của cơ quan soạn thảo được quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch).



Do không kèm theo Bản đồ thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên, không gian biển; Bản đồ Phân vùng sử dụng không gian biển thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nên việc có ý kiến về việc phân vùng chức năng, sắp xếp, phân bố không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, vùng biển, vùng trời trong phạm vi quản lý của tỉnh là chưa có cơ sở.

Trong khi đó, Bình Thuận là tỉnh duyên hải cực Nam Trung Bộ có vùng nước nội thủy khá rộng lớn, với bờ biển dài 192 km, có tuyến hàng hải nội địa và quốc tế đi qua, là một trong ba ngư trường trọng điểm của cả nước; 02 khu bảo tồn biển là Hòn Cau, Phú Quý; có 11 đảo lớn nhỏ <sup>(1)</sup>, trong đó đảo Phú Quý có vị trí chiến lược về kinh tế biển, quốc phòng - an ninh và Hòn Hải nằm trên điểm A6, thuộc đường cơ sở của nước ta; tài nguyên dầu mỏ với trữ lượng lớn; có nguồn tài nguyên khoáng sản ven bờ phong phú; cảnh quan thiên nhiên và các bãi tắm đẹp. Đây là những tiềm năng, lợi thế rất lớn cho phát triển kinh tế biển, điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, khai thác khoáng sản, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, khai thác điện gió, điện mặt trời; nhất là điện gió ngoài khơi,.. là địa bàn quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và của cả nước. Do đó việc quy hoạch không gian biển đối với vùng biển Bình Thuận là hết sức quan trọng, là nền tảng, cơ sở để phát triển bền vững kinh tế biển theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đề Quy hoạch khi được phê duyệt đáp ứng nhu cầu thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận kiến nghị cơ quan chủ trì bổ sung Bản đồ thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên, không gian biển, Bản đồ Phân vùng sử dụng không gian biển thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời **tổ chức Hội nghị trực tiếp tại tỉnh** với đầy đủ thành phần tham dự để làm rõ việc phân vùng chức năng, sắp xếp, phân bố không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, vùng biển, vùng trời trong phạm vi quản lý của tỉnh để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong Quy hoạch không gian biển quốc gia.

## II. Góp ý một số nội dung với bản dự thảo.

Qua nghiên cứu, rà soát, UBND tỉnh Bình Thuận tham gia góp ý một số nội dung tại bản dự thảo (chưa đầy đủ như đã nói ở trên) như sau:

1. Theo như các dự thảo nêu trên, tiêu đề và nội dung trong các dự thảo đều có xu hướng Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm

<sup>1</sup> Bao gồm: Hòn Cau (66,582 ha) thuộc xã Phước Thử, huyện Tuy Phong; Hòn Nghè (0,73 ha) thuộc xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình; Hòn Lao (2,441 ha) thuộc phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết; Hải đăng - Kê Gà (7,3 ha) thuộc xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam; Hòn Bà (2,5 ha) thuộc phường Phước Hội, thị xã La Gi; Cụm đảo Phú Quý gồm: Đảo lớn (17,027 km<sup>2</sup>, bao gồm hòn Hang, Hòn Đen nằm sát đảo), Hòn Tranh (45,76 ha), Hòn Trứng (0,33 ha), Hòn Hải (0,347 ha), Hòn Đồ (3,07 ha), Hòn Đá Tỷ (0,347 ha).



nhìn đến năm 2050 chứ không phải tầm nhìn đến năm 2045. Riêng chỉ có dự thảo Tờ trình Chính phủ lại đề tiêu đề về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; nhưng trong nội dung lại đưa ra mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Do đó để đảm bảo tầm nhìn được thực hiện đồng bộ theo đúng dự báo về bối cảnh, kịch bản phát triển và cơ hội thách thức cho hoạt động sử dụng không gian biển quốc gia, đề Ban biên tập rà soát lại cho phù hợp (Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia: có nêu: Tên quy hoạch - Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch lập cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045).

## 2. Góp ý chi tiết

### a) Về Dự thảo Tờ trình Quy hoạch

Tại trang 8 dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị xem xét đưa khu du lịch quốc gia Mũi Né vào định hướng phát triển các trung tâm du lịch biển lớn gắn với các khu du lịch quốc gia trọng điểm của vùng biển và ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và đề nghị xem xét bổ sung Khu công nghiệp Nam Bình Thuận vào sau “Phát triển công nghiệp biển gắn với thu hút đầu tư, phát triển các khu kinh tế ven biển (Nghị Sơn, Đông Nam Nghệ An, Vũng Áng, Hòn La, Đông Nam Quảng Trị, Chân Mây - Lăng Cô, Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong)”.

### b) Về Dự thảo Nghị quyết Quy hoạch

- Tại điểm b khoản 2 Điều 2 của dự thảo đề nghị bổ sung hoặc tách cụm từ “Vùng biển và ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải **Nam** Trung Bộ” (do Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng ven biển kéo dài từ thành phố Đà Nẵng tới tỉnh Bình Thuận; đồng thời xem xét điều chỉnh vùng cho phù hợp với Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 14/4/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050); xem xét đưa khu du lịch quốc gia Mũi Né vào định hướng phát triển các trung tâm du lịch biển lớn gắn với các khu du lịch quốc gia trọng điểm của vùng biển và ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải **Nam** Trung Bộ.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 2 Dự thảo xác định: Đề nghị bổ sung cụm từ “Đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển tại các đảo Cô Tô - Thanh Lân, Lý Sơn, Phú Quý thành những vùng đảo có kinh tế khá phát triển; Bạch Long Vĩ trở thành Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc, **đồng thời là các** căn cứ vững chắc để bảo vệ vùng biển, đảo của Tổ quốc.....và bảo tồn thiên nhiên tại các đảo”.



- Tại điều 4: Đề nghị xem xét định hướng bố trí sử dụng cho phù hợp với phạm vi theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ (*Phạm vi không gian bao gồm vùng đất ven biển là các đơn vị hành chính cấp huyện giáp biển thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển; các đảo, quần đảo; vùng biển, thềm lục địa, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam*).

c) Về dự thảo báo cáo tóm tắt Quy hoạch

- Tại trang 32, nội dung 22, điểm a, khoản 2, Phụ lục: Phân vùng biển quốc gia; thay thế tên địa danh “Ninh Thuận” thành “Bình Thuận” *tương ứng với trang 251, điểm 2.2, khoản 2, mục VI, phần IV của báo cáo tổng hợp Quy hoạch.*

- Tại trang 32, nội dung 23, điểm a, khoản 2, Phụ lục: Phân vùng biển quốc gia; nên bổ sung thành “Đảo Cù Lao Câu (Hòn Câu), huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận” *tương ứng với trang 251, điểm 2.2, khoản 2, mục VI, phần IV của báo cáo tổng hợp Quy hoạch (Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 14/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).*

- Tại trang 32, điểm a, khoản 2, Phụ lục: Phân vùng biển quốc gia; điều chỉnh nội dung 28 lên kế tiếp nội dung 24 để bảo đảm tính thống nhất quản lý vùng biển theo địa danh từng địa phương cấp tỉnh (tỉnh Bình Thuận) *tương ứng với trang 251, điểm 2.2, khoản 2, mục VI, phần IV của báo cáo tổng hợp Quy hoạch.*

d) Về báo cáo chi tiết Quy hoạch

- Về Phạm vi ranh giới quy hoạch: Báo cáo nêu “Quy hoạch KGBQG là quy hoạch cấp quốc gia, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia về phân vùng chức năng và sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam”. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì lập quy hoạch trình bày rõ phạm vi vùng biển theo khía cạnh không gian (*vùng trời, trên mặt nước, trong cột nước, trên bề mặt đáy và trong lòng đất dưới đáy biển*) và thể hiện trên bản đồ.

- Tại trang 2: Đề nghị điều chỉnh các cụm từ cụ thể như sau:

+ “*Vùng từ giữa Quảng Nam đến Hàm Thuận Tân....*” sửa lại thành “*Vùng từ giữa Quảng Nam đến Bình Thuận*”: Là vùng bán nhật triều không đều. Khu vực Quy Nhơn, Nha Trang trong một tháng có khoảng 18 - 22 ngày nhật triều, và thời gian triều dâng lớn hơn thời gian triều rút. Độ lớn của thủy triều cực đại khoảng gần 2m”.

+ “*Vùng từ Hàm Thuận Tân đến mũi Cà Mau....*” sửa lại thành “*Vùng từ Hàm Thuận Nam đến mũi Cà Mau*”: Đây là vùng bán nhật triều không đều, phần lớn các ngày trong tháng là bán nhật triều (điển hình là Vũng Tàu) và độ



cao của thủy triều giữa hai lần nước lớn chênh nhau đáng kể. Độ cao lớn nhất đạt khoảng 4,2 m. Nhưng, độ cao của thủy triều giảm rất đáng kể trong những ngày nước kém”.

- Tại trang 48: Đề nghị xem xét bổ sung số liệu minh chứng về hiện trạng, diễn biến các vấn đề môi trường như tổng lượng chất thải rắn, nước thải phát sinh, chất thải nguy hại, vấn đề rác thải nhựa biển.

- Tại trang 58 (mục Sa khoáng titan): Đề nghị điều chỉnh nội dung “*khu vực tập trung titan lớn là Bình Ngọc, Sầm Sơn, Kỳ Anh, Cát Khánh và Hàm Tân*” thành “*khu vực tập trung titan lớn là Bình Ngọc, Sầm Sơn, Kỳ Anh, Cát Khánh và Tuy Phong - Bắc Phan Thiết*”. Vì theo quy hoạch titan tại Quyết định 645/QĐ-TTg ngày 06/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ thì trên địa bàn tỉnh khu vực Tuy Phong - Bắc Phan Thiết có trữ lượng titan lớn nhất.

- Tại trang 64: Đề nghị xem xét tách nội dung thiên tai và sự cố môi trường thành 2 mục khác nhau vì đây là 2 nội dung có bản chất, nguyên nhân khác nhau, cần có phân tích riêng để có các giải pháp khắc phục phù hợp.

- Tại trang 195 Bảng 44: Cần bổ sung điểm yếu “*suy thoái tài nguyên sinh vật, các hệ sinh thái biển, ô nhiễm rác thải nhựa ở biển Việt Nam là khá nghiêm trọng*”.

- Tại trang 204-206: Bảng 45, đề nghị bổ sung MICE Tiến Thành sau Du lịch Mũi Né. Đồng thời đề nghị kiểm tra nội dung 13 còn thiếu: (-) Nghỉ dưỡng, (-) Thể thao biển, (-) Vui chơi giải trí và gộp ô để bảo đảm đủ nội dung (các khu vực có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia).

- Tại trang 207: Mũi Né, **Hàm Thuận** (Bình Thuận) đề nghị sửa lại: Mũi Né, **Hàm Thuận Nam** (Bình Thuận).

- Tại trang 220: Bảng 48, đề nghị điều chỉnh lại vị trí Khu bến Cà Ná và khu bến Vĩnh Tân cho phù hợp.

- Tại trang 214: Đề nghị không đưa nội dung quy hoạch cụ thể các chỉ số về số lượng tàu cá; chỉ nên tập trung vào định hướng phát triển và bố trí không gian các vùng sử dụng. Tùy theo điều kiện, tiềm năng nguồn lợi và căn cứ vào quy hoạch này, quy mô chỉ tiết tàu cá sẽ được đưa vào quy hoạch bảo vệ, khai thác nguồn lợi thủy sản sẽ hợp lý và linh hoạt hơn.

- Tại các trang 232 và 233: Đề nghị bổ sung thêm nội dung “***Duy trì ổn định diện tích nuôi lồng bè trên biển, đồng thời khuyến khích phát triển nuôi biển xa bờ bằng công nghệ hiện đại có khả năng chống chịu gió bão***”. Đồng thời Tại mục 2.3 về Đảo Phú Quý - Bình Thuận: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung về phát triển và cung ứng các loại dịch vụ vận tải đường biển (dịch vụ sửa chữa tàu thuyền, dẫn đường, cung cấp các dịch vụ hàng hải khác...), cung cấp các dịch vụ thăm dò và khai thác dầu khí, dịch vụ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn vì Phú Quý nằm liền kề với các tuyến hàng hải quốc tế quan



trọng với lượng chu chuyển hàng hoá rất lớn (đó là các tuyến từ Đông Bắc Á tới vùng Vịnh Thái Lan, từ Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương) và gần khu vực khai thác dầu khí lớn nhất nước ta hiện nay.

- Tại trang 235: Đề nghị xem xét việc định hướng các khu vực nhận chìm chất nạo vét ở quá xa bờ, gây lãng phí tài nguyên (bùn và cát dùng bảo vệ bờ biển), gây khó khăn cho hoạt động nạo vét, ảnh hưởng tới nhiều ngành kinh tế biển, đặc biệt là hàng hải.

- Tại trang 238: Đề nghị xem xét đưa ra khỏi quy hoạch khu vực nhận chìm chất nạo vét tại địa điểm phía Bắc vịnh Cà Ná. Vì vịnh Cà Ná là vùng ảnh hưởng mạnh của vùng nước trời mùa gió Tây Nam; nguồn lợi thủy sản phong phú, đa dạng; có nhiều hệ sinh thái đặc thù (san hô, thảm cỏ biển, rạn ngầm,...); là ngư trường truyền thống, thường xuyên của ngư dân trong và ngoài tỉnh; đặc biệt sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khu bảo tồn biển Hòn Cau, đường di cư sinh sản hàng năm của rùa biển.

- Tại trang 341, bảng 56, phụ lục 4: Đề nghị nhập ô tỉnh Bình Thuận để bảo đảm 7 địa phương ven biển.

- Tại trang 251: Đề nghị điều chỉnh “Bình Định - Phú Yên - Khánh Hòa - Ninh Thuận” thành “**Bình Định – Phú Yên – Khánh Hòa – Bình Thuận**”; đồng thời, rà soát lại phạm vi và diện tích cần sự cho phép của Bộ Quốc phòng (18.674.901 ha) cho phù hợp.

- Tại trang 254, 255 các hình 54 và 55: Bị trùng lặp; đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

- Tại hình 54, trang 254 (vùng khai thác cần xin phép Bộ Quốc phòng): Bản đồ thể hiện phần diện tích mặt biển khá lớn từ Quảng Ngãi đến ngoài khơi Bình Thuận. Đề nghị cần làm rõ việc khai thác nguồn lợi thủy sản có thuộc diện phải xin phép Bộ Quốc phòng không ?.

+ Tại phần IV, mục IV, nội dung 2 (Khoanh các vùng sử dụng), điểm 2.3.5 (vùng ưu tiên phát triển khai thác hải sản); Đề nghị sắp xếp lại cho đúng theo các mục nhỏ (a,b,c,...) cho đúng với nội dung tại các điểm (2.3.1; 2.3.2; 2.3.3;...).

- Tại phần IV, mục IV, nội dung 2 (Khoanh các vùng sử dụng), điểm 2.3.5 (vùng ưu tiên phát triển khai thác hải sản); mục d (Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản) trang 260: Đề nghị bổ sung thêm vùng **Bình Thuận (Vùng ven biển, đảo Phú Quý) với diện tích 2.000 ha.**

- Tại các trang 289-291: Dầu khí, đề nghị bổ sung Dự án Đường ống Sơn Mỹ - Phú Mỹ: Công suất tối đa 8 tỷ m<sup>3</sup>/năm, vận hành sau năm 2020 theo Công văn số 138/TTg-KTN ngày 16/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Về dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch



Tại trang 171: Điều chỉnh lại quy mô các KCN như sau:

+ KCN Phan Thiết giai đoạn 1 và 2: 108 ha

+ KCN Hàm Kiệm 1: 132,67 ha

+ KCN Hàm Kiệm 2: 402,06 ha

e) Về Danh mục các vùng sử dụng không gian biển

Dự thảo mới thể hiện được diện tích các vùng quy hoạch chưa có tọa độ; do đó, đề nghị xem xét bổ sung tọa độ các điểm khép góc đối với các vùng quy hoạch không gian biển nhằm thuận lợi hơn cho công tác quản lý tại các địa phương.

g) Ý kiến khác

Với lợi thế về tự nhiên, Bình Thuận đang được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đầu tư phát triển điện gió ngoài khơi, do đó việc đưa điện gió ngoài khơi vào quy hoạch không gian biển ở tỉnh Bình Thuận cũng cần được quan tâm thích đáng, kể cả quy hoạch điện gió cho sản xuất điện phân nước biển để sản xuất khí hydro. Tuy nhiên, hiện nay Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch Điện VIII); trong đó có điện gió ngoài khơi đang trong giai đoạn xây dựng, chưa được phê duyệt. Để xem xét đưa vào Quy hoạch Điện VIII phải có các bước Khảo sát địa vật lý; địa kỹ thuật; đánh giá tác động môi trường và xã hội; đo gió, khí tượng và hải dương ngoài khơi... Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đang được giao nhiệm vụ xem xét cấp phép các hoạt động theo thẩm quyền. Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ việc Quy hoạch Điện VIII chưa được duyệt, việc Dự thảo bố trí phân vùng phát triển điện gió (Ngoài khơi Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu là 2.406.619 ha tại trang 10 Bản Danh mục các vùng sử dụng không gian biển) có hợp lý; đồng thời cân nhắc đảm bảo hài hòa giữa các hoạt động phát triển kinh tế (du lịch, hàng hải, khai thác nuôi trồng thủy sản với bảo tồn đa dạng sinh học...).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục Biển và Hải đảo;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KT. Đức.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Đăng**